

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

**Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em
là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học;
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về việc dạy
và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, bao gồm: Nội dung dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng; tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; áp dụng cho các cơ sở giáo dục có trẻ em là người dân tộc thiểu số và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, điều kiện học tập, giao tiếp tiếng Việt của học sinh còn nhiều hạn chế; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một là trẻ em người dân tộc thiểu số đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, đang trong giai đoạn chuẩn bị vào học lớp Một theo quy định (sau đây gọi chung là trẻ).

2. Cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học bao gồm các trường tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học).

Điều 3. Mục đích

1. Tổ chức, quản lí, hướng dẫn hoạt động dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

2. Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng, tạo hứng thú, sự chủ động, tính tự tin, độc lập cho trẻ trong học tập; hình thành một số kĩ năng học tập cơ bản và năng lực sử dụng tiếng Việt, kĩ năng giao tiếp - ứng xử xã hội cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

3. Xác định được những nội dung cần phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Điều 4. Quan điểm và nguyên tắc thực hiện

1. Tiếp cận theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, trong đó lấy việc hình thành và phát triển năng lực tiếng Việt làm định hướng cơ bản.

2. Thực hiện phương pháp dạy học lấy trẻ là trung tâm, phương pháp dạy học ngôn ngữ thứ hai để chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ.

3. Tổ chức thông qua hoạt động chơi, trải nghiệm, khám phá, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ em trong độ tuổi chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

4. Tích hợp dạy tiếng Việt với dạy các kĩ năng học tập ban đầu, tích hợp dạy tiếng Việt với dạy văn hóa dân tộc bản địa và văn hóa Việt Nam.

5. Bảo đảm tính kế thừa và liên thông: nội dung dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một kế thừa nội dung của chương trình giáo dục cấp Mầm non và liên thông với nội dung của chương trình giáo dục cấp Tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II

NỘI DUNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRƯỚC KHI VÀO LỚP MỘT

Điều 5. Nội dung dạy và học

Dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số theo các nội dung cụ thể sau:

1. Chuẩn bị tâm thế vào lớp Một.

2. Hình thành các kĩ năng học tập cơ bản.

3. Hình thành và phát triển năng lực nghe - nói.
4. Hình thành và phát triển năng lực đọc.
5. Hình thành và phát triển năng lực viết.

Các nội dung này được sắp xếp theo trình tự khoa học, tương ứng với 20 bài học, thể hiện thông qua các chủ điểm gần gũi và phù hợp với trẻ theo định hướng tiếp cận năng lực và phẩm chất người học (*Nội dung chi tiết thực hiện theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 6. Chuẩn bị tâm thế vào lớp Một

1. Trẻ được làm quen với môi trường vật chất ở trường, lớp cấp tiểu học: không gian lớp học, trường học; phòng học bộ môn, khu vui chơi, bán trú, công trình phụ trợ; đồ dùng học tập, thiết bị dạy học và phương tiện học tập.

2. Trẻ được làm quen với môi trường tâm lí ở trường tiểu học: cảm giác an toàn, môi trường thân thiện, được tôn trọng về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc của dân tộc mình; được tham gia học tập và các hoạt động giáo dục khác; được rèn nếp sống tự lập, tự phục vụ và sinh hoạt tập thể theo quy định của lớp, trường.

Điều 7. Hình thành các kĩ năng học tập cơ bản

1. Kĩ năng chuẩn bị, sử dụng, bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập, xác định được các vị trí trên bảng con, bảng lớn cũng như trong không gian lớp học, trường học.

2. Kĩ năng sử dụng các kí hiệu, quy ước được sử dụng trong học tập, vui chơi và trong các hoạt động tập thể khác.

3. Kĩ năng làm việc cá nhân theo hướng dẫn của giáo viên; kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô khi gặp khó khăn trong học tập.

4. Kĩ năng ban đầu khi làm việc theo cặp, theo nhóm và tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.

5. Kĩ năng nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ được giao và tự trình bày kết quả học tập của cá nhân/nhóm với bạn bè, thầy cô ở mức độ đơn giản.

Điều 8. Hình thành và phát triển năng lực nghe - nói

1. Biết sử dụng một số lời nói cơ bản trong nghi thức giao tiếp để tự giới thiệu, làm quen, hỏi và trả lời câu hỏi đơn giản.

2. Nghe - nói trong những tình huống làm quen ban đầu và giao tiếp bằng tiếng Việt phù hợp với lứa tuổi.

3. Nghe - hiểu và nói được một số mẫu câu giao tiếp đơn giản (lời đề nghị, yêu cầu, xin phép) theo chủ đề.

Điều 9. Hình thành và phát triển năng lực đọc

1. Rèn kỹ thuật đọc đúng: cầm sách, mở sách, lật sách; giữ khoảng cách giữa mắt với sách; nhận biết bìa sách và trang sách, chữ và hình ảnh minh họa trong sách; cách đưa mắt từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, đọc theo các mức độ (to-nhỏ- nhảm- thâm).

2. Củng cố việc nhận dạng và đọc được chữ cái đơn (một âm ghi bằng một chữ) là chữ in thường, các chữ số từ 1- 9.

Điều 10. Hình thành và phát triển năng lực viết

1. Biết ngồi viết đúng tư thế, biết cách cầm bút chì bằng 3 đầu ngón tay, biết tô chữ và chữ số trên vở ô li.

2. Biết cách xác định đường kẻ ngang, đường kẻ dọc, dòng kẻ, ô ly và điểm tọa độ khi tô chữ, chữ số: điểm đặt bút, điểm chuyển hướng và điểm kết thúc.

3. Tô được các tổ hợp nét cơ bản: nét ngang, nét thẳng, nét xiên trái, nét xiên phải; nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu; nét cong tròn, nét cong trái, nét cong phải; nét khuyết trên, nét khuyết dưới, nét thắt trên, nét thắt giữa.

4. Thực hiện các hoạt động tô chữ, tô từ và tô chữ số từ 1 đến 9.

Chương III

TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRƯỚC KHI VÀO LỚP MỘT

Điều 11. Xây dựng kế hoạch dạy học

1. Thời lượng, thời gian: thực hiện không quá 80 tiết học, tối đa là 01 tháng thực học trong thời gian hè (tháng 7, 8 hàng năm), trước khi trẻ học chương trình lớp Một. Các địa phương tùy tình hình thực tế để bố trí thời gian học lí.

2. Phân phối thời gian dạy học: Tùy vào điều kiện về lớp học, giáo viên, đối tượng trẻ em và điều kiện sống ở từng địa phương, Hiệu trưởng và bộ phận chuyên môn lập kế hoạch chi tiết về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

3. Căn cứ yêu cầu, mục tiêu cần đạt và kế hoạch chi tiết về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp mình, trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

Điều 12. Chuẩn bị điều kiện thực hiện

1. Về cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học:

a) Địa điểm học tập tại trường tiểu học: tại điểm trường chính hoặc tại các điểm trường lẻ của trường tiểu học đảm bảo thuận tiện đi lại, an toàn và phù hợp với tâm sinh lí của trẻ;

b) Lớp học phải bảo đảm vệ sinh, an toàn, thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp, đúng quy định, có đủ nước sạch; không gian thân thiện có góc văn hóa địa phương, góc hỗ trợ học ngôn ngữ....

c) Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học, các trang thiết bị, tài liệu giảng dạy phục vụ cho việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một đảm bảo hiệu quả chất lượng.

2. Về giáo viên:

a) Bố trí giáo viên tham gia dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một, ưu tiên những giáo viên có năng lực tốt, có tay nghề vững vàng, biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa dân tộc của trẻ;

b) Giáo viên được tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, phương pháp dạy ngôn ngữ thứ hai để chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ, bồi dưỡng tiếng dân tộc (tiếng mẹ đẻ) của trẻ.

Điều 13. Xây dựng môi trường học tập thân thiện

1. Môi trường học tập bảo đảm sạch sẽ, an toàn, tạo cảm giác hào hứng, thú vị đối với trẻ.

2. Giáo viên hỗ trợ trẻ lựa chọn và thực hiện các hoạt động học tập phù hợp với năng lực của trẻ, những nội dung, ngữ liệu học tập gần gũi với cuộc sống thực tế của các em; khích lệ, động viên trẻ trong quá trình dạy và học; hình thành cách học và nề nếp cho trẻ ngay từ những ngày đầu đến lớp.

3. Mối quan hệ giáo viên với trẻ thân thiện, cởi mở. Giáo viên tôn trọng văn hóa và ngôn ngữ dân tộc của trẻ; cách ứng xử, giao tiếp của giáo viên nhẹ nhàng, tự nhiên, khuyến khích trẻ hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ học tập thông qua tổ chức hoạt động học tập và trải nghiệm.

Điều 14. Yêu cầu đối với hoạt động dạy và học

1. Thiết kế các bài học theo các hoạt động cơ bản gồm: Hoạt động 1: khởi động, kết nối; Hoạt động 2: khám phá, luyện tập; Hoạt động 3: vận dụng, trải nghiệm.

2. Đa dạng hóa các hoạt động dạy và học (hoạt động dạy học từ và câu; hoạt động đóng vai và tham gia trò chơi học tập; hoạt động múa hát, đọc thơ, vẽ và đồng dao; hoạt động tô, vẽ tranh; hoạt động kể chuyện....) thông qua các hình thức tổ chức khác nhau (làm mẫu, thực hành, trải nghiệm...) nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

3. Linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ, trong việc sử dụng ngữ liệu dạy học, đồ dùng dạy học phù hợp với điều kiện và tâm lý trẻ. Sau mỗi tiết dạy cho trẻ nghỉ chuyển tiết, thời gian nghỉ chuyển tiết từ 5- 10 phút. Một buổi dạy tối đa 120 phút.

Điều 15. Yêu cầu đối với giáo viên và trẻ

1. Đối với giáo viên:

a) Tham gia tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, phương pháp dạy ngôn ngữ thứ hai để chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ;

b) Xây dựng kế hoạch bài học và đưa ra giải pháp giáo dục, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với trẻ để trẻ thấy tự tin, thoải mái, thích đến lớp;

c) Tổ chức họp phụ huynh, trao đổi với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ về việc bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe, tinh thần của trẻ khi đến lớp;

d) Xây dựng môi trường học tập thân thiện giúp trẻ khám phá và tương tác với giáo viên, bạn bè; sử dụng phương pháp dạy học tích cực giúp trẻ được trải nghiệm trong việc học và hình thành các kỹ năng học tập cần thiết.

2. Đối với trẻ:

a) Về tâm thế học tập:

- Trẻ luôn cảm thấy thoải mái, vui vẻ khi được đến trường, thích đi học;

- Trẻ tự lập, biết tự phục vụ bản thân như: tự phục vụ trong bữa ăn (đối với trẻ tham gia bán trú); tự vệ sinh cá nhân; tự chuẩn bị trang phục, sách vở trước khi đi học...;

- Trẻ tự tin và chủ động thực hiện những nhiệm vụ được giao;

- Trẻ cảm thấy hứng thú, tham gia tích cực các hoạt động của trường, lớp;

- Trẻ mạnh dạn giao tiếp và có ứng xử phù hợp với những người xung quanh.

b) Về kết quả học tập:

- Trẻ được hình thành các kỹ năng học tập cơ bản như sử dụng đồ dùng học tập; làm việc theo cặp, theo nhóm; nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và tự trình bày kết quả với thầy cô, bạn bè;

- Trẻ được hình thành và phát triển năng lực về nghe, nói, đọc, viết ở mức độ ban đầu;

- Trẻ được phát triển năng lực giao tiếp tiếng Việt và kỹ năng ứng xử trong môi trường mới.

Chương IV

CÔNG TÁC PHỐI HỢP

GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Điều 16. Nhà trường

1. Hiệu trưởng lập kế hoạch về các hoạt động phối hợp với gia đình trẻ:

a) Tổ chức các buổi gặp mặt, giới thiệu trường học cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ đồng thời nêu ra trách nhiệm của gia đình đối với việc chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục và đảm bảo điều kiện cho trẻ đến trường.

b) Cung cấp thông tin về các hoạt động của nhà trường, những mong đợi của nhà trường đối với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ trong giai đoạn chuẩn bị vào lớp Một;

c) Trang bị cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ một số kỹ năng hỗ trợ cho trẻ trước, trong và sau khi vào lớp Một.

2. Giáo viên lập kế hoạch thực hiện các hoạt động và phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ:

a) Quan sát, phát hiện những đặc điểm của trẻ và có phương án xếp nhóm/lớp phù hợp và đề xuất sự hỗ trợ trong giai đoạn trẻ chuẩn bị vào lớp Một;

b) Lên kế hoạch đến thăm gia đình của những trẻ cần được gia đình hỗ trợ nhiều hơn trong việc học tập;

c) Lập bảng danh sách thông tin của cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ (số điện thoại, địa chỉ nhà ở) để thuận tiện liên hệ;

d) Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ trong việc chăm sóc dinh dưỡng và đảm bảo sức khỏe cho trẻ khi đến trường;

e) Trao đổi với từng cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ để biết về hoàn cảnh gia đình và đặc điểm riêng của trẻ.

Điều 17. Gia đình

Gia đình hợp tác với giáo viên:

1. Triển khai hoạt động nhóm cha mẹ, cùng chia sẻ kiến thức nuôi dạy con. Tham gia cùng con vào những hoạt động hỗ trợ học tập theo hướng dẫn của giáo viên.

2. Cho trẻ đi học đúng độ tuổi, ra lớp chuyên cần, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ. Theo dõi sự thay đổi về tinh thần, sức khỏe của con trong những ngày đầu đi học lớp Một;

3. Không quá lo lắng khi con thay đổi môi trường học tập, không gây áp lực về thành tích học tập đối với trẻ. Giải tỏa tâm lý và tinh thần của con bằng cách lôi cuốn con vào các hoạt động thư giãn khác như: làm việc nhà, thể dục nhẹ nhàng, tham gia các hoạt động vui chơi, nghệ thuật...;

4. Chuẩn bị trang phục sạch sẽ, đồ dùng học tập đầy đủ cho trẻ trước khi đến lớp; chuẩn bị cho con một góc học tập có đủ bàn ghế, ánh sáng và sắp xếp gọn gàng, trang trí đẹp mắt; hướng dẫn con khi tự học, tự phục vụ ở nhà.

5. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt ở gia đình: nói chuyện với con bằng tiếng Việt, dùng ngôn ngữ phổ thông giao tiếp với người khác khi có mặt trẻ.

Điều 18. Cộng đồng

Cộng đồng hỗ trợ nhà trường:

a) Tuyên truyền về ngày hội “Bé đến trường” và hướng dẫn cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ trẻ về việc chuẩn bị cho con đi học lớp Một;

b) Tổ chức các sân chơi, sử dụng nhà văn hóa để tổ chức sinh hoạt chung giữa trẻ mầm non năm tuổi với các anh chị học tiểu học;

c) Thành lập câu lạc bộ, nhóm trẻ giúp trẻ sử dụng hiệu quả thời gian ngoài giờ học, giúp trẻ phát triển kỹ năng tiếng Việt, giải quyết vấn đề, vui chơi, múa hát và trao đổi các vấn đề của cộng đồng;

d) Hỗ trợ thành lập các tổ giám sát cộng đồng để giám sát/hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo vệ tình hình học tập của trẻ.

Điều 19. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

1. Nhà trường, gia đình và cộng đồng thống nhất, đồng thuận thực hiện các hoạt động giáo dục trong giai đoạn chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. Sự phối hợp và cam kết giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng thúc đẩy và đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng trong việc tiếp cận giáo dục đối với mọi trẻ em không phân biệt giới tính, vùng miền và sắc tộc.

2. Nhà trường chủ động tuyên truyền, vận động cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ đưa trẻ đến lớp chuyên cần, đúng giờ; thông báo tới gia đình trẻ về kế hoạch và hoạt động giáo dục trong thời gian chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một; thường xuyên trao đổi với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ về tình hình rèn luyện, học tập và thống nhất biện pháp hỗ trợ trẻ; tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ đến lớp tìm hiểu và hỗ trợ trẻ học tập; huy động, tạo điều kiện để gia đình trẻ tham gia xây dựng nhà trường theo đúng quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đóng góp.

3. Nhà trường tuyên truyền phổ biến trong cộng đồng dân cư trên địa bàn về định hướng, kế hoạch của nhà trường trong việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một, những hoạt động cần sự hợp tác, hỗ trợ từ phía cộng đồng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo quy định và thẩm quyền xây dựng kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân phê duyệt kế hoạch, bố trí nhân sự, kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện việc tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; bố trí nhân sự, đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một phù hợp với điều kiện của địa phương; kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm phát huy những kết quả đạt được trong việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

2. Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; tập huấn và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

3. Theo dõi, kiểm tra, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư này tại địa phương; tổng hợp và báo cáo kết quả tổ chức thực hiện dạy học về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường tiểu học xây dựng kế hoạch, phê duyệt kế hoạch dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một của trường tiểu học, tổ chức thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm phát huy những kết quả đạt được;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình cấp tiểu học xây dựng kế hoạch thực hiện; hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

4. Chỉ đạo thủ trưởng các trường tiểu học tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc thời gian dạy học.

5. Theo dõi, kiểm tra, phát hiện những khó khăn vướng mắc và có biện pháp hỗ trợ hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương trong quá trình thực hiện Thông tư này.

Điều 23. Trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường tiểu học

1. Trình và tham mưu bổ sung kinh phí hàng năm cùng với kế hoạch giáo dục năm học; thực hiện chi trả kinh phí kịp thời cho giáo viên giảng dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm tuyên truyền, tổ chức thực hiện việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại đơn vị; tôn trọng quyền tự chủ của giáo viên trong việc thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

3. Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học; sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp để thực hiện nội dung dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định.

4. Giải trình, giải quyết thắc mắc, kiến nghị, nhận xét và đánh giá kết quả dạy học trong phạm vi quyền hạn của thủ trưởng các trường tiểu học; báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước khi năm học mới bắt đầu.

Điều 24. Trách nhiệm của giáo viên

1. Tham gia tập huấn và xây dựng kế hoạch bài dạy, triển khai dạy học và tổ chức hoạt động học cho trẻ theo đúng nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

2. Chịu trách nhiệm đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và kết quả học tập trong việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; tổng hợp kết quả dạy học trong lớp, báo cáo thủ trưởng đơn vị theo yêu cầu.

3. Theo dõi sự tiến bộ của mỗi trẻ, ghi chép những lưu ý với trẻ có nội dung chưa hoàn thành hoặc có tiến bộ trong học tập và rèn luyện; trao đổi và phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ khi cần thiết.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20....

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng

phòng Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu cơ sở giáo dục tiểu học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT BGDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ngô Thị Minh